TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 30/2020/QĐST-HNGĐ	*Mỏ Cày Nam, ngày 20 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 509/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Tổ NDTQ số 8, ấp AV, xã ĐP, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Tổ NDTQ số 22, ấp AK, xã AT, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị N có một con chung tên Nguyễn Thị M, sinh ngày: 09/8/2012.

Chị Nguyễn Thị N được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị M.

Anh Nguyễn Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho Nguyễn Thị M mỗi tháng 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) cho đến khi Nguyễn Thị M đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Anh Nguyễn Văn L được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở anh thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị N không có tài sản chung.

- *Về nợ chung:* Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị N không có nợ chung.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Anh Nguyễn Văn L tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nhưng khấu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008166 ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre. Anh Nguyễn Văn L đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã ĐP;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Dân